

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã
Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản
lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành lệnh xây dựng công trình khẩn
cấp Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải,
tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 712/TTr-SNN ngày 27 tháng 11 năm 2023 (kèm theo Biên bản ngày
21 tháng 11 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Báo cáo số
108/BC-TTĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tổ thẩm định thuộc Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Trường Long
Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Trường Long Hòa, thị
xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. *Mục tiêu đầu tư:* Nhằm khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, kết hợp với sóng lớn trong mùa mưa, bão; bảo vệ an toàn tuyến đê biển và tài sản, tính mạng của người dân trong khu vực sạt lở nguy hiểm, giúp người dân an tâm sản xuất, ổn định đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4.2. *Quy mô đầu tư xây dựng:*

4.2.1. *Phần kè:*

Chiều dài tuyến kè 1.700m, kết cấu công trình kè bảo vệ trực tiếp dạng mái nghiêng có bố trí bậc thêm giảm sóng, trong đó:

- Phần đỉnh kè:

+ Cao trình đỉnh kè +3,50m, bề rộng đỉnh kè 5,0m, độ dốc đỉnh kè $i=2\%$ (dốc về phía biển).

+ Đỉnh kè kết cấu bê tông đá (1x2)cm M300, dày 16cm, nền cát lu lèn độ chặt $k=0,9$.

- Phần mái kè:

+ Phía biển: Từ cao trình +3,50m đến cao trình +2,0m, hệ số mái dốc $m=3$, mái được lát bằng cấu kiện bê tông lắp ghép đá (1x2)cm, M300, dày 30cm; phía dưới là lớp đá dăm (1x2)cm dày 10cm, lấp túi vải địa kỹ thuật bọc đá mi (0,5x1)cm, lót vải địa kỹ thuật, đắp cát đầm chặt $k=0,9$. Tại cao trình +2,0m, bố trí bậc cơ rộng 4,4m bằng cấu kiện bê tông lắp ghép. Từ cao trình +2,0m đến cao trình -1,1m, hệ số mái dốc $m=3,5$ mái được lát bằng cấu kiện bê tông lắp ghép.

+ Phía đồng: Từ cao trình +3,588m đến cao trình +2,5m, hệ số mái dốc $m=2$, mái được bảo vệ bằng bê tông đá (1x2)cm, M300, dày 15cm; tại cao trình +2,5m bố trí bó vỉa BTCT đá (1x2)cm, kích thước (BxH)=(0,3x0,6)cm và thảm đá (2x1x0,3)m; từ hành lang đỉnh kè vào phía bờ 5,0m được san lấp cát không đầm chặt đến cao trình +3,6m.

- Chân kè: Tại cao trình -1,0m và -1,5m, kết cấu chân khay kè là 02 ống phuy mặt cắt hình lục giác, đường kính $d=1,2m$, chiều cao 1,5m, trong ống phuy được xếp chèn chặt bằng đá hộc kích thước $D=(10-30)cm$.

4.2.2. *Cát đắp thân kè:*

Cát đắp tại công trình một phần tận dụng cát đào thi công hố móng tại công trình khoảng $40.900m^3$, cụ thể như sau: Tận dụng cát đào hố móng để đắp thân kè, công tác đào đất hố móng chia làm 03 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Đào hố móng để thi công lắp đặt ống phuy, thả đá hộc vào ống phuy; phần cát đào hố móng một phần để phía bờ để đắp thân kè, phần còn lại để phía biển để làm đê bao thi công.

- Giai đoạn 2: Sau khi thi công lắp đặt hoàn thiện ống phuy, hố móng sẽ bị lấp hoàn trả lại hiện trạng do sóng biển; tiếp tục đào hố móng để thi công

phần mái kè, phần cát đào hố móng một phần để phía bờ để đắp thân kè, phần còn để phía biển để làm đê bao thi công.

- Giai đoạn 3: Thi công phần mái kè phía đông, cát đào hố móng tận dụng để đắp thân kè.

(Chi tiết và giải pháp thiết kế theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi).

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Viện kỹ thuật Biển.

- Tổ chức lập khảo sát xây dựng: Viện kỹ thuật Biển.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 5,95ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm B;

- Loại, cấp công trình chính: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp IV;

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: 15 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước;

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành được áp dụng.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng: 140.000.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tỷ đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 124.593.994.066 đồng;

- Chi phí quản lý dự án : 2.145.282.043 đồng;

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 6.469.911.452 đồng;

- Chi phí khác : 2.671.605.544 đồng;

- Chi phí dự phòng : 4.119.206.895 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng NSTW năm 2023 và ngân sách tỉnh, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 110.000.000.000 đồng;

- Ngân sách tỉnh: 30.000.000.000 đồng.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

14. Phương án thiết kế: Giải pháp thiết kế thực hiện theo Công văn số 2699/SNN-QLXDCT ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp về quy mô, hiệu quả của dự án, quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, yêu cầu, tổ chức thực hiện đạt tiêu chuẩn, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật của từng hạng mục công trình theo hồ sơ được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Valle*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP. UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 03

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH** *12/2023*



Nguyễn Trung Hoàng